

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/DS-ST
Ngày: 20/9/2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Ông Bùi Kim Châu Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 189/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2019/QĐST-DS ngày 30/8/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng; trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn M; địa chỉ: Tầng 2, 96 C, Phường 4, Quận 3, Thành phố H; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/3/2019). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1991; thường trú: 228 ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ cư trú: Số 52 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn M trình bày:

Ngày 26/7/2016, bà Nguyễn Thị Cẩm G có ký giấy đăng ký vay tiền (căn cứ giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160729 – 101066 - 0901 với Ngân hàng (gọi tắt là Ngân hàng). Đến ngày 29/7/2016, Ngân hàng xác nhận chấp thuận cho bà Giang vay số tiền 42.000.000 đồng; trong đó: 40.000.000 đồng tiền vay và 2.000.000 đồng phí bảo hiểm, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay kinh doanh, lãi suất vay 42%/năm. Ngoài ra, các nội dung khác liên quan đến khoản vay của khách hàng không được đề cập trong phần đề nghị vay vốn và xác nhận chấp thuận sẽ được thực hiện theo Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng. Tại Bộ điều khoản có quy định lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà G có trách nhiệm thanh toán 24 tháng, mỗi tháng 2.630.795 đồng, tháng cuối cùng 2.630.813 đồng, thanh toán vào ngày 12 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu từ ngày 29/8/2016. Trường hợp bà G vi phạm bất kỳ lịch trả nợ nào thì toàn bộ số tiền gốc chưa thanh toán Ngân hàng được quyền thu hồi nợ trước hạn. Ngân hàng cho cá nhân bà G vay vốn, không liên quan đến chồng của bà G nên không yêu cầu Tòa án đưa chồng bà G tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Thực hiện hợp đồng, bà G đã nhận đủ số tiền và thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 04 lần với số tiền 10.571.676 đồng, trong đó: Tiền gốc 4.742.345 đồng và tiền lãi 5.829.331 đồng, cụ thể: Ngày 31/8/2016 trả 2.630.795 đồng, trong đó tiền gốc 1.111.795 đồng và tiền lãi 1.519.000 đồng; ngày 30/9/2016 trả 2.630.795 đồng, trong đó tiền gốc 1.152.005 đồng và tiền lãi 1.478.790 đồng; ngày 29/10/2016 trả 2.630.795 đồng, trong đó tiền gốc 1.240.028 đồng và tiền lãi 1.390.767 đồng và ngày 30/11/2016 trả 2.679.291 đồng, trong đó tiền gốc 1.238.517 đồng và tiền lãi 1.440.774 đồng. Sau đó, bà G không thanh toán bất kỳ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Do bà G vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Cẩm G trả một lần cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 22/7/2019 là 102.136.615 đồng, trong đó: Tiền gốc 37.257.655 đồng, tiền lãi trong hạn 41.864.863 đồng và tiền lãi quá hạn 23.014.097 đồng. Ngoài ra, bà G còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi bà G thanh toán xong các khoản nợ.

- Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm G, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bà Nguyễn Thị Cẩm G có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của Ngân hàng. Vào ngày 22/7/2019, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An triệu tập bà Nguyễn Thị Cẩm G tham gia phiên hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Ngày 30/8/2019 và ngày 20/9/2019, Tòa án mở phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị Cẩm G vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến và cũng không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì đối với các yêu cầu

khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 18/9/2019. Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm G đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 30/8/2019 và ngày 20/9/2019 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Phía Ngân hàng xác định số tiền vay của Ngân hàng là vay cho cá nhân của bà G, không liên quan đến chồng bà G. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không đưa chồng của bà Nguyễn Thị Cẩm G vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160729 – 101066 - 0901 ngày 26/7/2016 được Ngân hàng xác nhận chấp thuận cho vay ngày 29/7/2016 giữa bà Nguyễn Thị Cẩm G và Ngân hàng thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà G trả được tổng số tiền cả gốc và lãi 10.571.676 đồng, trong đó: Tiền gốc 4.742.345 đồng và tiền lãi 5.829.331 đồng. Từ ngày 30/11/2016 cho đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, bà G không thanh toán tiếp số tiền đã đến hạn, như vậy bà G đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận.

[4] Do bà G không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho nên Ngân hàng căn cứ vào giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160729 – 101066 - 0901 ngày 26/7/2016 được Ngân hàng xác nhận chấp thuận cho vay ngày 29/7/2016 giữa bà Nguyễn Thị Cẩm G với Ngân hàng và Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng để yêu cầu bà G phải trả một lần số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 22/7/2019 là 102.136.615 đồng, trong đó gồm: Tiền gốc 37.257.655 đồng, tiền lãi trong hạn 41.864.863 đồng và tiền lãi quá hạn 23.014.097 đồng, bà Nguyễn Thị Cẩm G không có ý kiến gì. Căn cứ vào giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn số

20160729 – 101066 - 0901 ngày 26/7/2016, bảng tính lãi, lịch sử thanh toán do Ngân hàng cung cấp, có sơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[5] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 23/7/2019 cho đến khi bà Nguyễn Thị Cẩm G trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160729 – 101066 - 0901 ngày 26/7/2016 được xác nhận chấp thuận cho vay ngày 29/7/2016 giữa bà Nguyễn Thị Cẩm G với Ngân hàng và Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử.

[6] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà Nguyễn Thị Cẩm G về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm G có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 22/7/2019 là 102.136.615 (một trăm lẻ hai triệu một trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm mười lăm) đồng, trong đó: Tiền gốc 37.257.655 (ba mươi bảy triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi lăm) đồng, tiền lãi trong hạn 41.864.863 (bốn mươi một triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi ba) đồng và tiền lãi quá hạn 23.014.097 (hai mươi ba triệu không trăm mười bốn nghìn không trăm chín mươi bảy) đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 23/7/2019 cho đến khi bà Nguyễn Thị Cẩm G trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160729 – 101066 - 0901 ngày 26/7/2016 được xác nhận chấp thuận cho vay ngày 29/7/2016 giữa bà Nguyễn Thị Cẩm G với Ngân hàng và Bộ điều khoản và

điều kiện về vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm G phải chịu 5.106.831 (năm triệu một trăm lẻ sáu nghìn tám trăm ba mươi một) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng 2.332.000 (hai triệu ba trăm ba mươi hai nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028633 ngày 24/5/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**